

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HSST
Ngày 09-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Duy Khương.

2. Ông Lù Văn Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2017 tại Nhà văn hóa Bản Cọ, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Ngọc L (tên gọi khác: không), sinh ngày 12/6/1963 tại Đan Phượng – Hà Nội; ĐKKHKT: Tổ 02, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Tạm trú tại: Tổ 02, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Con ông Phan Ngọc T (đã chết) và bà Thiều Thị Y, sinh năm 1934; Có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1999); Không tiền án, tiền sự; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phan Ngọc L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 19/6/2017 tại khu vực tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Phan Ngọc L bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy – Công an thành phố Sơn La phối hợp với Công an phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có cục bột màu trắng, Phan Ngọc L tự giác lấy trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp và khai nhận đó là Hêrôin tàng trữ để sử dụng.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Phan Ngọc L khai nhận:

Phan Ngọc L là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/6/2017 Phan Ngọc L đang ở nhà tại tổ 02, phường T, thành phố Sơn La thì nhận được điện thoại của một người nam giới tên là H là bạn mới quen gọi đến để cho L ma túy sử dụng. H hẹn L lên khu vực dốc kết nước thuộc tổ 09, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La để đưa ma túy cho L. Sau khi nghe điện thoại của H xong L đi bộ từ nhà lên khu vực đã hẹn để gặp H. Khi gặp H đưa cho L 01 (một) gói Hêrôin. L cầm gói Hêrôin cất giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi bộ về nhà tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực công đài khí tượng thủy văn khu vực Tây Bắc thuộc tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ.

Ngày 19 tháng 6 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng, kết quả cân tịnh: Số cục bột trong gói giấy màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Phan Ngọc L có trọng lượng là: 0,23gam. Lấy 0,1 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu PL; còn lại 0,13 gam lưu kho vật chứng, ký hiệu PL2.

Tại bản Kết luận giám định số 649/KLMT ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu PL là chất ma túy; Loại chất hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là PL = 0,1 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,23gam; Loại chất hêrôin”.

Về nguồn gốc số hêrôin bị thu giữ: Bị cáo Phan Ngọc L khai nhận là của một người nam giới tên H không biết họ tên, địa chỉ ở đâu cho để sử dụng. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác để chứng minh làm rõ. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 120/KSĐT ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Phan Ngọc L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc L từ 20 đến 26 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Phan Ngọc L - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 19/6/2017 tại tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 mảnh giấy màu trắng; mẫu lưu kho ký hiệu PL2=0,13 gam”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) chiếc sim Viettel bị cắt nhỏ qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei 5 số cuối 3271/8, vỏ máy bị vỡ, sườn máy quấn băng dính đen, qua sử dụng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Ngọc L nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Do nghiện chất ma túy, ngày 19/6/2017, Phan Ngọc L đã có hành vi cất giấu trái phép 0,23 gam hêrôin nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 50 phút ngày 19/6/2017 tại tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Phan Ngọc L cùng vật chứng thu giữ là 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa cục,

bột màu trắng có trọng lượng 0,23 gam; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 649/KLMT ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu PL là chất ma túy; Loại chất hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,1 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,23gam; Loại chất hêrôin”.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Đại T sinh năm 1975, trú tại tổ X, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Ngọc L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Phan Ngọc L phạm tội với trọng lượng 0,23 gam hêrôin, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội phạm liên quan đến ma túy tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội phạm liên quan đến ma túy (đã được xóa án tích).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Trong khi lượng hình, hội đồng xét xử có xem xét áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14. Theo đó, khung hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó cần xem xét áp dụng khung hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số hêrôin bị thu giữ: Bị cáo Phan Ngọc L khai nhận là của một người nam giới tên H không biết họ tên, địa chỉ ở đâu cho để sử dụng. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Phan Ngọc L phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

Vật chứng vụ án:

Đối với 0,13 gam hêrôin còn lại sau khi trừ đi số lượng đưa đi giám định đã được niêm phong theo quy định của pháp luật là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy cùng 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh giấy màu trắng không còn giá trị sử dụng; 01 (một) chiếc sim viettel bị cắt nhỏ không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei 5 số cuối 3271/8, vỏ máy bị vỡ, sườn máy quần băng dính đen, qua sử dụng: quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Phan Ngọc L, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 19/6/2017). Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì viên xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Phan Ngọc L - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 19/6/2017 tại tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 mảnh giấy màu trắng; mẫu lưu kho ký hiệu PL2=0,13 gam”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) chiếc sim viettel bị cắt nhỏ qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei 5 số cuối 3271/8, vỏ máy bị vỡ, sườn máy quần bằng dính đen, qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Ngọc L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/11/2017)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND(2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Hoa